

Số: 144 /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động dạy thêm, học thêm; trách nhiệm của cơ sở giáo dục, cơ sở dạy thêm và người dạy thêm; việc quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm; quản lý việc thu tiền học thêm; công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp nhận phản ánh và xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Các nội dung khác về dạy thêm, học thêm không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT được sửa

đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, thể thao; tăng cường năng lực ngoại ngữ; giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo, hướng nghiệp, kỹ năng sống và các nội dung giáo dục khác không thuộc nội dung chương trình các môn học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm.

3. Người dạy thêm, người học thêm và cha, mẹ hoặc người giám hộ của người học thêm.

4. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức dạy thêm, học thêm.

Điều 3. Yêu cầu quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Bảo đảm quyền tự nguyện của người học; nghiêm cấm ép buộc, vận động, gây áp lực trực tiếp hoặc gián tiếp để học sinh học thêm dưới bất kỳ hình thức nào; không được cắt giảm nội dung, hạ thấp yêu cầu cần đạt hoặc tổ chức dạy học chính khóa không đầy đủ để tạo nhu cầu học thêm.

2. Dạy thêm, học thêm không được làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, thời gian nghỉ ngơi, sức khỏe và sự phát triển toàn diện của học sinh; không tổ chức dạy trước nội dung so với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

3. Quản lý theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền; tăng cường hậu kiểm, kiểm tra theo dấu hiệu vi phạm, tiếp nhận phản ánh của người dân và kiểm tra chuyên đề; không đặt thêm giấy phép, điều kiện hoặc thủ tục hành chính ngoài quy định của pháp luật.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trong phạm vi quản lý khi để xảy ra vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm nếu không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thống nhất hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT và Quyết định này.

b) Hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức dạy thêm trong nhà trường; quản lý giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường, theo dõi nội dung giáo viên báo

cáo về môn học, địa điểm, hình thức, thời gian dạy thêm và mối quan hệ với chủ thể đứng tên đăng ký kinh doanh cơ sở dạy thêm;

c) Tổ chức kiểm tra chuyên ngành theo thẩm quyền; phối hợp với Thanh tra tỉnh và cơ quan liên quan trong thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm;

d) Thiết lập, công khai đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo; theo dõi các vụ việc nổi cộm, có dấu hiệu ép buộc, thu tiền trái quy định; kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

đ) Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

a) Sở Tài chính

Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí tổ chức dạy thêm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đối với doanh nghiệp tổ chức hoạt động dạy thêm theo pháp luật về đăng ký doanh nghiệp.

b) Thuế tỉnh

Hướng dẫn, quản lý, kiểm tra việc đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, sử dụng hóa đơn, chứng từ và thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ sở dạy thêm, người dạy thêm theo quy định.

c) Thanh tra tỉnh

Thanh tra việc chấp hành pháp luật về dạy thêm, học thêm theo Luật Thanh tra và pháp luật có liên quan; phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm tra chuyên ngành; kiến nghị xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân vi phạm phát hiện qua thanh tra.

d) Công an tỉnh

Kiểm tra, xử lý vi phạm về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và các vi phạm pháp luật khác có liên quan tại cơ sở dạy thêm theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

đ) Các cơ quan liên quan khác

Phối hợp quản lý, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm đối với các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định; chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện đăng ký tổ chức dạy thêm đối với hộ kinh doanh theo quy định.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tại trụ sở cơ quan Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa

bàn; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm (nếu có).

c) Thực hiện theo dõi, kiểm tra và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy, nổ của các tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường theo đúng thẩm quyền được pháp luật quy định.

d) Báo cáo kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc khi có yêu cầu.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục, cơ sở dạy thêm và người dạy thêm

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng, người đứng đầu cơ sở giáo dục

a) Tổ chức dạy thêm trong nhà trường đúng đối tượng, trên cơ sở đăng ký tự nguyện; không thu tiền của học sinh; công khai kế hoạch; chịu trách nhiệm về nội dung, thời lượng, xếp lớp, thời khóa biểu, chất lượng và kinh phí thực hiện.

b) Quản lý việc giáo viên của đơn vị tham gia dạy thêm ngoài nhà trường; tiếp nhận, lưu và cập nhật báo cáo của giáo viên về môn học, địa điểm, hình thức, thời gian dạy thêm và mối quan hệ với chủ thể đứng tên đăng ký kinh doanh cơ sở dạy thêm; kịp thời kiểm tra, xử lý khi có dấu hiệu vi phạm. Không được để xảy ra việc cắt giảm nội dung chính khóa, dạy không đầy đủ yêu cầu cần đạt, gợi ý, vận động, ép buộc học sinh học thêm hoặc phân biệt đối xử đối với học sinh không học thêm.

2. Trách nhiệm của các cơ sở dạy thêm ngoài nhà trường

a) Đăng ký kinh doanh theo quy định; công khai và cập nhật đầy đủ các nội dung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, trong đó có môn học, thời lượng, địa điểm, hình thức, thời gian tổ chức, danh sách người dạy và mức thu tiền học thêm trước khi tuyển sinh;

b) Chỉ tổ chức dạy thêm theo đúng nội dung đã đăng ký; bảo đảm quyền lợi, an toàn của người học; lưu giữ hồ sơ, thông tin, chứng từ có liên quan.

3. Trách nhiệm của người dạy thêm

a) Người dạy thêm phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

b) Giáo viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục khi tham gia dạy thêm ngoài nhà trường phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với hiệu trưởng và cập nhật khi có thay đổi; không tổ chức, tham gia dạy thêm trong các trường hợp pháp luật cấm; không tác động, lôi kéo, ép buộc học sinh học thêm hoặc che giấu việc dạy thêm trái quy định.

Điều 6. Quản lý, sử dụng kinh phí và tiền học thêm

1. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường không được thu tiền của học sinh. Kinh phí tổ chức được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; không được vận động, thỏa thuận hoặc chuyển thành khoản đóng góp bắt buộc của cha mẹ học sinh dưới bất kỳ tên gọi nào.

2. Mức thu tiền học thêm ngoài nhà trường do người học hoặc cha, mẹ, người giám hộ của người học và cơ sở dạy thêm thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Trước khi tuyển sinh, cơ sở dạy thêm phải công khai mức thu; trường hợp có nhiều hình thức thu thì phải thể hiện rõ mức thu tương ứng với tiết học, buổi học, tháng hoặc khóa học. Không được thu cao hơn mức đã công khai và thỏa thuận; không được đặt thêm khoản thu bắt buộc không gắn với hoạt động đã thỏa thuận.

3. Việc thu, quản lý, sử dụng tiền học thêm; lập, sử dụng hóa đơn, chứng từ; kê khai, nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc hoàn trả tiền khi thay đổi, tạm ngừng, chấm dứt lớp học thực hiện theo thỏa thuận và pháp luật có liên quan.

4. Cơ sở giáo dục, cơ sở dạy thêm chịu trách nhiệm giải trình, cung cấp tài liệu về mức thu, khoản thu, chứng từ và nghĩa vụ thuế khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu theo quy định.

Điều 7. Thanh tra, kiểm tra

1. Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra của Thanh tra tỉnh và cơ quan thanh tra có thẩm quyền theo Luật Thanh tra; chịu sự kiểm tra chuyên ngành của Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và người đứng đầu cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành.

2. Thanh tra, kiểm tra phải đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục; không chồng chéo, trùng lặp, không gây cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân.

Điều 8. Xử lý vi phạm

1. Cơ sở giáo dục, cơ sở dạy thêm, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật;

2. Hiệu trưởng, người đứng đầu cơ sở giáo dục bị xem xét trách nhiệm khi tổ chức thu tiền dạy thêm trong nhà trường trái quy định; để xảy ra ép buộc học sinh học thêm; không quản lý việc giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường; không xử lý hoặc báo cáo khi phát hiện vi phạm thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ cơ sở dạy thêm chịu trách nhiệm khi tổ chức hoạt động không đúng nội dung đăng ký, thu tiền không đúng mức đã công khai hoặc thỏa thuận, sử dụng người dạy không đáp ứng yêu cầu, để xảy ra hành vi ép buộc, che giấu xung đột lợi ích hoặc vi phạm nghĩa vụ về đăng ký kinh doanh, thuế, hóa đơn, an toàn theo quy định.

4. Cơ quan, đơn vị và người có trách nhiệm quản lý nhà nước bị xem xét trách nhiệm nếu buông lỏng quản lý, không thực hiện kiểm tra, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời vi phạm đã được phát hiện, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2026.

2. Các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này nếu bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; người đứng đầu các cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, V7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang